

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21/4/2022
V/v Tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trí Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng
2. Bà Lê Thị Thúy Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Khải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Trung Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 204/2019/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2019 về việc tranh chấp xin ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Mộng K, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Ông Li Shih C, sinh năm 1975.

Địa chỉ: lộ T, khóm K, thôn T, làng T, huyện C, Đài Loan.

(Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Bà Nguyễn Mộng K trình bày:

Qua tìm hiểu bà và Ông Li Shih C quen nhau và tiến tới hôn nhân. Có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 17/12/2015. Sau khi kết hôn chồng bà có bảo lãnh sang Đài Loan chung sống được một thời gian. Đến khoảng tháng 3 năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm cuộc sống, tính cách, văn hóa. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống

vợ chồng không được hạnh phúc nhưng không thể hàn gắn. Hiện tại bà và Ông Li Shih C cũng không còn liên lạc được với nhau. Do đó bà xin được ly hôn với Ông Li Shih C.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà trình bày là hai người không có con chung, không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà K cũng yêu cầu tòa án giải quyết vụ án vắng mặt bà.

Bị đơn Ông Li Shih C vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được lời khai.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vắng mặt.

Bị đơn Ông Li Shih C vắng mặt mặc dù đã được Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung: Bà K và Ông Li Shih C quen biết nhau và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định. Vợ chồng sống chung được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nhưng không thể hàn gắn, hiện tại cũng đã mất liên lạc và xét thấy hôn nhân của hai người chỉ còn tồn tại trên mặt giấy tờ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có và nguyên đơn cũng không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Bà Nguyễn Mộng K và Ông Li Shih C xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân của ông, bà là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ, điều chỉnh khi có yêu cầu.

Bị đơn Ông Li Shih C đã được Tòa án thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông theo quy định tại khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Đồng thời nguyên đơn cũng có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Li Shih C là người mang quốc tịch Đài Loan và đang định cư tại Đài Loan, nên đơn xin ly hôn của Bà K được Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ thụ lý và giải quyết theo qui định tại Điều 28, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về quan hệ hôn nhân xét thấy: Bà K và Ông Li Shih C tiến tới hôn nhân và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, sau khi kết hôn chồng bà có bảo lãnh sang Đài Loan chung sống được vài tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách, văn hóa và không thể hàn gắn được. Vợ chồng cũng đã mất liên lạc từ tháng 3 năm 2016 đến nay. Qua đó cho thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, mối quan hệ vợ chồng chỉ tồn tại về mặt pháp lý, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu ly hôn của Bà K là có căn cứ để Tòa án xem xét và chấp nhận.

[3] Xét về quan hệ con chung và tài sản chung, nợ chung thì nhận thấy: Bà K và Ông Li Shih C không có con chung, không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét các mối quan hệ này.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ là có căn cứ.

[4] Về chi phí tố tụng và án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28, Điều 37, Điều 153, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273, khoản 5 Điều 477 và khoản 3 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 121, khoản 2 Điều 123 và khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Bà Nguyễn Mộng K được ly hôn với Ông Li Shih C.

Về con chung và tài sản chung, nợ chung: Giữa Bà K và Ông Li Shih C không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Chi phí tố tụng: Bà K phải chịu 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp. Được trừ tiền lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0003696 ngày 21/5/2021 của Cục Thi hành án Dân sự thành phố Cần Thơ, Bà K đã nộp và thực hiện xong.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà K phải chịu là 300.000 đồng, được trừ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm hôn nhân đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số thu số 001205 ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, Bà K đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Bà K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, Ông Li Shih C có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được thông báo theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo luật định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự
- VKSND-TPCT;
- Cục THA. TPCT;
- Lưu (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Trí Dũng